

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 52 /2024/HSST
Ngày: 19/09/2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Long

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ông Y Nik Êban

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết .

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Phan Hoài Đông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên toà:*** ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 08 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 09 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Đình L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/3/2002 tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Đình L1, sinh năm 1975, con bà Trần Thị N, sinh năm 1974, hiện sống và làm nông tại thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 10/01/2024 bị Công an huyện E xử phạt số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) về hành vi trộm cắp tài sản (hiện nay chưa chấp hành nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E theo Lệnh tạm giam số 12 ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Lại Duy N1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/12/2006.

Nơi cư trú: TDP D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Hoàng Anh V, sinh ngày: 13/04/2008.

Địa chỉ: Buôn S, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Phạm Long T, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: TDP A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Đặng Thị V1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Buôn S, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Buôn S, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02/01/2024, Trần Đình L cùng với Phan Thanh P, sinh năm 2006, trú tại Tổ dân phố (TDP) 3A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk uống rượu tại phòng trọ của L ở Buôn T, thị trấn E, huyện E. Sau khi uống rượu xong, L rủ P đi trộm cắp tài sản tại quán nhậu “Bống” ở Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E do ông Lại Duy N1 làm chủ thì được P đồng ý. Do không có xe nên L nhờ Nguyễn Thị H mượn xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 441.20 của Hoàng Anh V. Sau khi mượn được xe, khoảng 22 giờ cùng ngày L điều khiển xe mô tô 47F1 – 441.20 chở P đi từ phòng trọ của L đến quán nhậu “Bống” để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nơi L dừng xe cách quán nhậu “Bống” khoảng 100m và nói P đứng chờ còn L đột nhập vào quán “Bống” để trộm cắp tài sản. L đi bộ đến cổng quán, quan sát thấy cửa cổng khóa, bên trong không sáng đèn và đoán biết bên trong không có người trông coi nên L trèo lên góc bên trái cửa cổng để đột nhập vào bên trong quán nhậu “Bống”. Khi vào được bên trong quán, L thấy một tivi nhãn hiệu Samsung, màu đen khoảng 65inch đang treo trên giá ở phía cuối quán. L bắc ghế đứng lên rồi dùng tay vặn ốc, tháo chốt phía sau Tivi để lấy Tivi ra khỏi giá đỡ. Sau khi lấy được Tivi xuống, Lương bê Tivi ra cửa cổng và lợi dụng khe hở giữa các song sắt của chân cổng để đưa T1 ra ngoài. L trèo qua cổng để ra lại bên ngoài và gọi P chạy xe đến. Sau đó L điều

khiến xe mô tô còn P ngồi sau ôm T1 đi tìm nơi tiêu thụ. Do trước đó, L đi hỏi thăm và biết tiệm điện tử Ngọc B ở Buôn S, xã E, huyện E có mua Tivi cũ nên đã chở P cùng T1 đến tiệm Đ. Khi gặp ông B, L lấy lý do mẹ ruột thu được nhiều Tivi thông qua hoạt động cho vay tiền để xin cầm cố T1 lấy tiền ăn nhậu, sau khi kiểm tra thì phát hiện màn hình T1 bị 02 sọc màu xanh trên màn hình và xác định phần màn hình phải thay mới, không thể sửa chữa nên ông B Đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Khi mua Tivi của L ông B không biết đó là tài sản do L trộm cắp mà có. Sau khi mua Tivi của L ông B giữ lại tại quán đến ngày 28/02/2024 thì giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Trần Đình L khai nhận ngoài vụ trộm cắp tài sản trên thì vào ngày 26/11/2023 cũng tại quán nhậu “Bồng”, một mình L đã thực hiện hành vi trộm cắp một bộ máy vi tính gồm: 01 CPU, nhãn hiệu HP, Core i3, 7100T, ram 4GB, ổ cứng 1TB; 01 màn hình máy tính để bàn, nhãn hiệu HP, 19inch; 01 máy in hóa đơn nhãn hiệu Xprinter, model: H200U. Sau đó, thông qua mạng xã hội facebook L đã bán các tài sản trộm cắp được vào ngày 26/11/2023 cho anh Phạm Long T, sinh năm 1998, trú tại TDP A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) Tivi hiệu Samsung, kích thước màn hình 65inch do ông Nguyễn Ngọc B giao nộp; 01 (Một) màn hình máy tính để bàn, nhãn hiệu HP-V194 Monitor, kích thước màn hình 46,99cm; 01 (Một) máy in hóa đơn nhãn hiệu Xprinter, Model: 01 (Một) CPU, nhãn hiệu HP ProDest, Core i3, 7100T, ram 4GB, ổ cứng 1TB do anh Phạm Long T giao nộp và 02 đĩa CD chứa dữ liệu trích xuất từ hệ thống Camera lưu trữ hình ảnh, thông tin liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Đình L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐ 97 ngày 18/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E kết luận:

- 01 (Một) Tivi nhãn hiệu Samsung, kích thước màn hình 65inch, sản xuất tháng 10 năm 2017, tại thời điểm ngày 02/01/2024 có giá trị là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); 01 (Một) màn hình máy tính để bàn, nhãn hiệu HP-V194 Monitor, kích thước màn hình 46,99cm, sản xuất tháng 05 năm 2017, tại thời điểm ngày 26/11/2023 có giá trị 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); 01 (Một) máy in hóa đơn nhãn hiệu Xprinter, Model: H200U, tại thời điểm ngày 26/11/2023 có giá trị là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) CPU, nhãn hiệu HP ProDest, Core i3, 7100T, ram 4GB, ổ cứng 1TB, tại thời điểm ngày 26/11/2023 có giá trị là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng)

Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 22 tháng 08 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Trần Đình L về tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình L từ 12 đến 15 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Giữ nguyên như bản cáo trạng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình L không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện E, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 26 tháng 11 năm 2023 và tối ngày 02/01/2024 tại Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Trần Đình L đã có hành vi lén lút đột nhập vào quán “Bồng” của ông Lại Văn N2 tại Tổ dân phố 3A thị trấn E trộm cắp 01 màn hình máy tính để bàn; 01 CPU; 01 máy in hóa đơn và 01 Tivi nhãn hiệu Samsung 65 inch. Tổng giá trị tài sản thiệt hại qua định giá là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ nhận thức tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo

vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, với động cơ vụ lợi, muốn có tiền nhưng lười lao động, lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Lại Duy N1 tổng trị giá các tài sản là 12.400.000 đồng.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, giá trị tài sản của mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Mặt khác bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài đã bị Công an huyện E xử phạt số tiền 3.000.000 đồng nhưng hiện nay chưa chấp hành nộp phạt. Do đó hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét trong khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Trần Đình L, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

[4]. Đối với Phan Thanh P hiện nay không biết P đang ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an huyện E chưa làm việc được với Phan Thanh P nên quyết định tách vụ án hình sự, khi nào có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Phan Thanh P sẽ xử lý sau.

[5] Đối với Nguyễn Ngọc B và Phạm Long T, khi mua tài sản của Trần Đình L không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E không xử lý đối với ông Nguyễn Ngọc B và ông Phạm Long T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[6] Đối với bà Đặng Thị V1, chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 441.20, và Hoàng Anh V, Nguyễn Thị H không biết việc Trần Đình L mượn xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án:

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại 01 Tivi nhãn hiệu Samsung 65inch; 01 màn hình máy tính để bàn, nhãn hiệu HP-V194 Monitor; 01 máy in hóa đơn nhãn hiệu Xprinter và 01 CPU, nhãn hiệu HP ProDest cho ông Lại Duy N1 là chủ sở hữu là có căn cứ nên cần chấp nhận.

- Đối với 02 đĩa CD lưu trữ hình ảnh, thông tin liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Đình L nên cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phạm Long T đã mua tài sản của bị cáo trộm cắp gồm: 01 màn hình máy tính để bàn, nhãn hiệu HP-V194 Monitor; 01 máy in hóa đơn nhãn hiệu Xprinter và 01 CPU, nhãn hiệu HP ProDest với số tiền 800.000 đồng. Trong quá trình điều tra anh T đã giao nộp toàn bộ tài sản nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E để trả lại cho người bị hại. Trong quá trình điều tra Phạm Long T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 800.000 đồng. Vì vậy cần buộc bị cáo trả lại cho anh T 800.000 đồng là phù hợp.

Người bị hại ông Lại Duy N1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, ông Nguyễn Ngọc B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng mà ông B đã trả bỏ ra để mua Tivi của bị cáo trộm cắp nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đình L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Đình L 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03/5/2024.

3. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại 01 tivi nhãn hiệu Samsung 65inch; 01 màn hình máy tính để bàn, nhãn hiệu HP-V194 Monitor; 01 máy in hóa đơn nhãn hiệu Xprinter và 01 CPU, nhãn hiệu HP ProDest cho ông Lại Duy N1 là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Đình L trả lại cho ông Phạm Long T số tiền 800.000 đồng.

Người bị hại ông Lại Duy N1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, ông Nguyễn Ngọc B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng mà ông B đã trả tiền mua Tivi cho bị cáo nên không xem xét, giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đình L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kt1- TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- T.H.A.H.S CA huyện Ea Kar;
- CQ CSĐT CA huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Bị cáo, đương sự; Lưu Hồ sơ.

(Đã ký)

Hoàng Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)